

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Giang
- Ông Nguyễn Thế Căn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thanh Hương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: ông Bùi Tuấn Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: không); sinh ngày: 02/12/1993, tại Ninh Giang, Hải Dương; nơi cư trú: thôn 9, xã H, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị N; vợ: Lèo Thị C; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo đầu thú ngày 25/9/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Phạm Văn Đ (tên gọi khác: không); sinh ngày 12/9/1993, tại: Móng Cái, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 9, xã H, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Văn Cấp và bà Nguyễn Thị B; vợ: Đinh Thị H; con: có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/9/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. **Vi Trung H** (tên gọi khác: không); sinh ngày 16/10/2000, tại: Móng Cái, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 9, xã H, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Vi Văn T và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/9/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Người làm chứng*: Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Đăng, Nguyễn Văn Tùng, Lương Văn Thủy. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 24/9/2022, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn T, Vi Trung H cùng các anh Nguyễn Văn Đăng, Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Văn Tùng, Nguyễn Văn Bình và Lương Văn Thủy ngồi uống rượu tại đầm nuôi tôm của gia đình Đ ở Thôn 9, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái. Tại đây, T nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên bảo Đ đi mua ma túy. Đ đồng ý thì T chuyển khoản số tiền 500.000 đồng vào tài khoản của Đ tại Ngân hàng Vietcombank. Sau khi nhận tiền, Đ gọi điện thoại cho bạn tên là Dương (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 01 túi ma túy “đá” với giá 500.000 đồng. Dương đồng ý bán và hẹn đến khu vực Chợ 3, ở phường Trần Phú, thành phố Móng Cái để giao dịch. Thấy vậy, H bảo cùng đi với Đ để mua ma túy. Lúc này, anh Chiến chuyển số tiền 200.000 đồng, anh Bình chuyển số tiền 300.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Đ và bảo Đ đi mua thêm rượu, thức ăn để mọi người tiếp tục uống rượu. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14K1-307.80 chở H đến hiệu thuốc ở Khu 4, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, mua của một người đàn ông không quen biết 04 chiếc bật lửa ga và bộ bầu, nõ thủy tinh để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Tiếp theo, Đ chở H đến khu vực Chợ 3, thì gặp 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) giới thiệu là được Dương bảo đến đưa ma túy cho Đ. Đ nhận từ người phụ nữ 01 túi ma túy “đá” giấu trong bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long và nói sẽ chuyển khoản tiền mua ma túy cho Dương. Sau đó, Đ đưa bao thuốc lá có giấu túi ma túy cho H cầm, rồi cả 2 quay về. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, khi Đ điều khiển xe mô tô chở H đi đến khu vực Khu 1, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, thì bị Tổ công tác của Công an thành phố Móng Cái yêu cầu kiểm tra. Thấy vậy, H ném bao thuốc lá có túi ma túy xuống đất nhưng bị phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng: Thu giữ của Vi Trung H 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 01 túi nilon kích thước (2,5x2)cm chứa chất tinh thể màu trắng và 02 điều thuốc lá. Ngoài ra, tạm giữ của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0363.923.430, một nõ thủy tinh, 04 chiếc bật lửa ga, 02 ống hút nhựa màu vàng, dài khoảng 25cm. Tạm giữ của Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 14K1-307.80 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0867.988.138.

Hội 04 giờ 30 phút ngày 25/9/2022, biết hành vi phạm tội đã bị phát hiện nên Nguyễn Văn T đến Công an thành phố Móng Cái đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định số 1634 ngày 01/10/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,521 (không phân năm hai một) gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T, Phạm Văn Đ và Vi Trung H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS-MC, ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố Nguyễn Văn T, Phạm Văn Đ, Vi Trung H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn Đ, Vi Trung H khai nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ ma túy như đã nêu trên.

* Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/9/2022.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Văn Đ từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/9/2022.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Vi Trung H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/9/2022.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 (một) vỏ bao thuốc lá “Thăng Long” màu vàng; 01 (một) nỏ thủy tinh, chưa qua sử dụng; 04 (bốn) bật lửa ga, chưa qua sử dụng; 02 (hai) ống hút nhựa màu vàng, dài khoảng 25cm, chưa qua sử dụng thu giữ trong vụ án.

+ Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng hồng thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen thu giữ của Phạm Văn Đ.

+ Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 14K1-307.80 thu giữ của Phạm Văn Đ;

+ Trả lại Vi Trung H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng.

+ Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (hiện đang bị phong tỏa tại tài khoản ngân hàng Vietcombank Móng Cái, số tài khoản 0551000258239, chủ tài khoản Phạm Văn Đ).

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bản ảnh, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định, cùng toàn bộ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 24/9/2022, tại khu 1, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, Nguyễn Văn T có hành vi đưa 500.000 đồng để Phạm Văn Đ và Vi Trung H đi mua 0,521 (không phẩy năm hai một) gam Methamphetamine cất giấu, mục đích để cùng nhau sử dụng, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của Nguyễn Văn T, Phạm Văn Đ, Vi Trung H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố Nguyễn Văn T, Phạm Văn Đ, Vi Trung H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c)...Methamphetamine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”...

[3] Đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, tiếp tay cho tệ nạn ma túy phát triển; gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nên việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời tuyên truyền phòng ngừa chung. Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng và trực tiếp đưa tiền để Đ và H đi mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án, đối với Phạm Văn Đ và Vi Trung H sau khi được T khởi xướng đã tiếp nhận và cùng tham gia nên giữ vai trò sau T, xét hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T sau khi phạm tội đã đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét các bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng gồm:

- 0,47 (không phẩy bốn bảy) gam ma túy Methamphetamine sau giám định hoàn lại đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, đây là vật nhà nước cấm cần tịch thu tiêu hủy và 01 (một) vỏ bao thuốc lá “Thăng Long” màu vàng; 01 (một) nỏ thủy tinh, chưa qua sử dụng; 04 (bốn) bật lửa ga, chưa qua sử dụng; 02 (hai) ống hút nhựa màu vàng, dài khoảng 25cm, chưa qua sử dụng, là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng hồng, số IMEI: 357214098326677, bên trong lắp 01 sim số 0965.826.222 thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số IMEI: 356560086832717, bên trong lắp 01 sim số 0867.988.138 thu giữ của Phạm Văn Đ là những vật chứng thu giữ của các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 14K1-307.80 thu giữ của Phạm Văn Đ. Đây là tài sản bị cáo dùng vào việc

phạm tội nhưng xét thấy đây là phương tiện duy nhất của gia đình bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI: 354853092911985, bên trong lắp 01 sim số 0363.923.430 thu giữ của Vi Trung H không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho H.

- Đối với số tiền 500.000 đồng (hiện đang bị phong tỏa tại tài khoản ngân hàng Vietcombank Móng Cái, số tài khoản 0551000258239, chủ tài khoản Phạm Văn Đ) là tiền các bị cáo góp mua ma túy nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[10] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Liên quan trong vụ án có đối tượng tên Dương và người phụ nữ có hành vi bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Đối với các anh Nguyễn Văn Đăng, Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Văn Tùng, Nguyễn Văn Bình, và Lương Văn Thủy không bàn bạc và tham gia vào việc mua ma túy về sử dụng nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn T, Phạm Văn Đ, Vi Trung H

Phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn T** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/9/2022.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: **Phạm Văn Đ** 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/9/2022.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: **Vi Trung H** 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,47 (không phải bốn bảy) gam ma túy Methamphetamine sau giám định hoàn lại đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, mặt trước phong bì ghi: “*Phòng kỹ thuật hình sự Đội giám định số 1634/KL-KTHS mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 1634 ngày 01/10/2022, vụ Phạm Văn Đ*” và 01 (một) vỏ bao thuốc lá “Thăng Long” màu vàng; 01 (một) nõ thủy tinh, chưa qua sử dụng; 04 (bốn) bật lửa ga, chưa qua sử dụng; 02 (hai) ống hút nhựa màu vàng, dài khoảng 25cm, chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng hồng, số IMEI: 357214098326677, bên trong lắp 01 sim số 0965.826.222 thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số IMEI: 356560086832717, bên trong lắp 01 sim số 0867.988.138 thu giữ của Phạm Văn Đ.

- Trả lại Phạm Văn Đ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 14K1-307.80.

- Trả lại Vi Trung H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI: 354853092911985, bên trong lắp 01 sim số 0363.923.430.

(*Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 49/2023/THA ngày 12/01/2023, tại Chi cục Thi hành án Dân sự, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.*)

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (hiện đang bị phong tỏa tại tài khoản ngân hàng Vietcombank Móng Cái, số tài khoản 0551000258239, chủ tài khoản Phạm Văn Đ)

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn Đ, Vi Trung H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS (CA tp Móng Cái);
- Cơ quan điều tra (CA tp Móng Cái);
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan hồ sơ (CA tp Móng Cái)
- Bị cáo;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Cao Văn